

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2670 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ
về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 (chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, BTXH.

BỘ TRƯỞNG ✓



Đào Hồng Lan

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2670 /QĐ-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền trong đó xác định cụ thể đơn vị chủ trì, nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm phối hợp, kết quả đầu ra; các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo cơ chế phối hợp liên ngành linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trong tình hình mới.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ người bán dâm tiếp cận các dịch vụ xã hội, bảo đảm quyền con người và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng.

- Thường xuyên đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Cục Bảo trợ xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức các hoạt động phòng, chống mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau: tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm; phát triển mạng

lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm; chỉ đạo đẩy mạnh quản lý và tăng cường kiểm tra chuyên ngành các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm và chế độ báo cáo trong công tác phòng, chống mại dâm. *(Kèm theo Phụ lục danh mục nhiệm vụ cụ thể)*

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách trung ương trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Bộ Y tế theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Bảo trợ xã hội có trách nhiệm:

a) Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng phụ trách các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

b) Phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai Kế hoạch có hiệu quả, đồng bộ các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ căn cứ nội dung kế hoạch và theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và bám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA BỘ Y TẾ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 2670 /QĐ-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Bộ Y tế)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Chương trình				
1	Tăng cường công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trong Bộ, ngành Y tế; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và giai đoạn của đơn vị, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao	Cục Bảo trợ xã hội	Văn phòng Bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế; Cục Phòng bệnh	Kế hoạch triển khai; Hội nghị quán triệt; Báo cáo kết quả	Hằng năm
II	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
2	Rà soát, nghiên cứu đề xuất dự án Luật Phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Vụ Pháp chế	Hồ sơ đề xuất	2030
III	Truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội				
3	Xây dựng tài liệu truyền thông, thiết kế bộ công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm	Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương	Cục Bảo trợ xã hội thẩm định	Tờ rơi, tờ gấp, sổ tay truyền thông, khẩu hiệu, tài liệu nói chuyện chuyên đề, video clip	Hằng năm

4	Truyền thông chính sách về công tác phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Văn phòng Bộ, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương; Báo Sức khỏe và Đời sống	Kế hoạch; tin, bài, chuyên đề, hội nghị truyền thông	Hàng năm
5	Lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bảo trợ xã hội, công tác xã hội, giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển cộng đồng	Cục Bảo trợ xã hội (hướng dẫn chuyên môn); Sở Y tế tỉnh/thành phố (tổ chức thực hiện)	Vụ Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng Bộ; Cục Phòng bệnh	Báo cáo kết quả	Hàng năm
IV	Hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng				
6	Duy trì, nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm	Cục Bảo trợ xã hội (hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu); Sở Y tế tỉnh/thành phố (tổ chức thực hiện)	Cục Phòng bệnh	Văn bản hướng dẫn, Báo cáo kết quả	2026-2030
7	Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng	Cục Bảo trợ xã hội (hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu); Sở Y tế tỉnh/thành phố (tổ chức thực hiện)	Cục Phòng bệnh	Văn bản hướng dẫn; Mạng lưới cung cấp dịch vụ được thiết lập tại các địa phương; Số tỉnh, thành phố triển khai mạng lưới; Số điểm cung cấp dịch vụ được kết nối, vận hành; Báo cáo kết quả	2027
8	Hướng dẫn về tiếp cận cộng đồng, tư vấn, đánh giá nhu cầu, cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng.	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế tỉnh/thành phố	Văn bản, tài liệu hướng dẫn; Báo cáo kết quả	2028-2030

9	Nghiên cứu, khảo sát thực trạng mại dâm; nhu cầu hỗ trợ, rào cản tiếp cận dịch vụ	Viện Chiến lược và Chính sách Y tế	Cục Bảo trợ xã hội	Báo cáo nghiên cứu	2027-2028
10	Nghiên cứu đánh giá kết quả triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm	Viện Chiến lược và Chính sách Y tế	Cục Bảo trợ xã hội	Báo cáo nghiên cứu	2029-2030
11	Phối hợp triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV đối với người bán dâm	Cục Phòng bệnh	Cục Bảo trợ xã hội	Báo cáo kết quả	Hàng năm
12	Hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế tỉnh/thành phố	Hội nghị, hội thảo, tập huấn, Báo cáo kết quả	Hàng năm
13	Hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu, mô hình can thiệp và nguồn lực phù hợp về phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Vụ Hợp tác quốc tế	Báo cáo kết quả	2026-2030
V	Tăng cường công tác phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm Trung ương				
14	Kiện toàn thành viên Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm ở Trung ương	Cục Bảo trợ xã hội	Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định kiện toàn; Báo cáo kết quả	Theo yêu cầu thực tế công tác
15	Xây dựng, triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm ở Trung ương	Cục Bảo trợ xã hội	Các Bộ, ngành liên quan: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án Nhân dân Tối cao, cơ quan Trung	Báo cáo kết quả	Hàng năm

			ương của các tổ chức chính trị - xã hội		
VI	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm				
16	Xây dựng tài liệu tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ (tư vấn, chăm sóc sức khỏe, dự phòng HIV/STIs, chuyển gửi dịch vụ hỗ trợ xã hội, quản lý trường hợp) về phòng, chống mại dâm cho cán bộ quản lý, cán bộ y tế, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên và người trực tiếp cung cấp dịch vụ hỗ trợ	Trường Đại học Y tế công cộng	Cục Bảo trợ xã hội phê duyệt đề cương, nghiệm thu sản phẩm	Tài liệu tập huấn	2027
17	Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kiểm tra chuyên ngành về phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội (hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu); Sở Y tế tỉnh/thành phố (tổ chức thực hiện)		Báo cáo kết quả	Hàng năm
18	Tập huấn cho cán bộ quản lý, cán bộ y tế, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên và người trực tiếp cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm	Cục Bảo trợ xã hội (hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu); Sở Y tế tỉnh/thành phố (tổ chức thực hiện)	Trường Đại học Y tế công cộng	Báo cáo kết quả	2027-2030
VII	Thực hiện chế độ báo cáo, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình				
19	Xây dựng bộ công cụ đánh giá Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030	Cục Bảo trợ xã hội	Sở Y tế các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn đánh giá chương trình	2028
20	Giám sát, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh/thành phố; Sở Y tế tỉnh/thành phố	Báo cáo kết quả	Hàng năm

21	Xây dựng chỉ số, biểu mẫu báo cáo về công tác phòng, chống mại dâm; hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất	Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh/thành phố; Sở Y tế các tỉnh/thành phố	Văn bản, Tài liệu hướng dẫn thu thập thông tin, Bộ công cụ, Chỉ số, biểu mẫu	2026-2030
22	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng và hằng năm gửi Thủ tướng Chính phủ Thời gian gửi báo cáo 6 tháng: gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 hằng năm Thời gian gửi báo cáo năm: gửi chậm nhất vào 15 tháng 12 hằng năm	Cục Bảo trợ xã hội	Cục Phòng bệnh; Các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh/thành phố; Sở Y tế các tỉnh/thành phố	Biểu thông tin, số liệu; Báo cáo kết quả	6 tháng, hằng năm
23	Sơ kết, tổng kết giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm	Cục Bảo trợ xã hội	Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Các đơn vị thuộc Bộ Y tế; Bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh/thành phố; Sở Y tế các tỉnh/thành phố	Hội nghị, báo cáo kết quả, đề xuất khen thưởng	2028 và 2030